TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Túc

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Th O, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Q Th, xã Đ Th, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn V L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đồng Chằm, xã Q Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần T O trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Long vào ngày 09/3/2018. Trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q Y, huyện Sông Lô. Sau khi cưới, chị và anh Long về nhà của chị ở xã Đ Th, huyện Sông Lô sinh sống nhưng do trước khi đăng ký kết hôn không tìm hiểu kỹ và không tổ chức đám cưới nên ở với nhau

phát sinh mâu thuẫn ngay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Long thường xuyên vô cớ đánh đập chị, có lần anh cầm Kiếm kè vào cổ chị và nói "mày có muốn chết không, để tao đâm chết mày". Đến tháng 6/2018 vợ chồng ly thân anh về xã Quang Yên sinh sống còn chị vẫn ở xã Đ Th, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn V L sinh ngày 23/9/2018 và cháu Nguyễn Thu Ph sinh ngày 23/9/2018. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Chị có 02 con riêng là cháu Nguyễn T T A, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Nguyễn ThTh, sinh ngày 07/4/2009. Hiện nay cháu A đang ở với bố đẻ cháu ở tỉnh Phú Thọ còn cháu Th đang ở với chị. Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết con riêng. Anh L có con riêng hay không chị không biết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn V L đã được Tòa án triệu tập nhưng anh không đến Tòa, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh vẫn không đến Tòa. Tòa án và chính quyền địa phương đến tại nhà anh để lấy lời khai nhưng anh không hợp tác, không cho làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 79, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Th O được ly hôn anh Nguyễn Văn Long; về con chung: Giao cho chị O được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Linh sinh ngày 23/9/2018 và cháu Nguyễn Th Ph sinh ngày 23/9/2018, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O. Về án phí: Chị O phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, anh Nguyễn V L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O và anh Nguyễn V L kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q Y, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống do vợ chồng sống thiếu tôn trọng nhau, không chia sẻ và nhường nhịn dẫn đến mâu thuẫn cãi chửi nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh chị ly hôn để các bên có điều kiện ổn định cuộc sống riêng của mình.

[3] Về nuôi con chung: Chị O và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn V L sinh ngày 23/9/2018 và cháu Nguyễn Th Ph sinh ngày 23/9/2018. Do hai cháu hiện đang còn ít tuổi (dưới 36 tháng tuổi) nên cần giao hai cháu cho mẹ (chị O) nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Oanh tự nguyện không yêu cầu anh L đóng góp nuôi con, xét thấy việc không yêu cầu anh Long đóng góp nuôi con của chị O là tự nguyện phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về con riêng, tài sản chung, tài sản riêng đất canh tác, công sức: Chị O không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 79, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trần Th O được ly hôn anh Nguyễn V L.

Về con chung: Giao cho chị Tr Th O được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Linh sinh ngày 23/9/2018 và cháu Ng Th Ph sinh ngày 23/9/2018. Chị O không yêu cầu đóng góp nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Tr Th O không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0001354 ngày 06/8/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Q Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Quang Yên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận